TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **20**/2022/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 6 - 2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mùi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Phương Dung;

Ông Phạm Văn Cảnh

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở TAND huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 79/2022/TLST - HNGĐ, ngày 09 tháng 3 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thu H, sinh năm 1986; Địa chỉ: Tổ S, khu phố B, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt

- *Bị đơn*: Ông Ngô Văn H, sinh năm 1980; Địa chỉ: Tổ S, khu phố B, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng Mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản hoà giải nguyên đơn bà Phạm Thu H trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Ngô Văn H chung sống với nhau từ năm 2005 trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương ngày 05/8/2005. Sau khi kết hôn ông bà sống tại Tổ S, khu phố B, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Quá trình chung sống lúc đầu vợ chồng có hạnh phúc nhưng sau đó thì không hạnh phúc nữa. Nguyên nhân do ông H thay đổi tính tình, không chia sẻ trách nhiệm kinh tế, việc nhà và giáo dục con chung. Trong cuộc sống vợ chồng không nói chuyện được với nhau, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng đã ly thân từ tháng 03/2022. Nay mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết được, bà kiên quyết ly hôn với ông Ngô Văn H.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống ông bà có 02 con chung là Ngô Thị Thanh L, sinh ngày 17/12/2005 và Ngô Thùy L, sinh ngày 28/10/2010. Bà H xin được quyền nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Ngô Văn H được Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, không cung cấp ý kiến với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng, của những người tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Bà H và ông H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, do có mâu thuẫn vợ chồng, hiện không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, nguyên đơn yêu cầu được ly hôn, bị đơn không có ý kiến với yêu cầu của nguyên đơn. Nhận thấy mục đích hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn không đạt được. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Xét điều kiện về nuôi con, hiện tại 02 con chung Ngô Thị Thanh L và Ngô Thùy L đang sống cùng nguyên đơn nên đề nghị HĐXX giao cho nguyên đơn nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; Kiểm sát viên phát biểu về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của đương sự, về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khi thụ lý vụ án bị đơn cư trú tại thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa: Nguyên đơn bà Phạm Thu H có đơn xin vắng mặt, bị đơn ông Ngô Văn H đã được Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo niêm yết giấy triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Phạm Thu H và ông Ngô Văn H chung sống trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn hôn tại UBND xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương ngày 05/8/2005. Quan hệ hôn nhân giữa Bà H và ông H là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống nguyên đơn trình bày mâu thuẫn xảy ra do nguyên đơn và bị đơn không hợp nhau, không tin tưởng lẫn nhau, thường xuyên cãi nhau, hiện đã ly thân và không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn. Bị đơn không có ý kiến với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại Biên bản xác minh ngày 30/3/2022 được Ủy ban nhân dân thị trấn P xác nhận: Quá trình chung sống, nguyên đơn và bị đơn có cãi nhau nhưng không yêu cầu địa phương hòa giải mâu thuẫn vợ chồng, hiện ông bà đã sống ly thân.

HĐXX xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, bị đơn không có ý kiến với yêu cầu của nguyên đơn, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn đối với bị đơn theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự, bản sao giấy khai sinh, xác định nguyên đơn và bị đơn có với nhau 02 con chung là Ngô Thị Thanh L, sinh ngày 17/12/2005 và Ngô Thùy L, sinh ngày 28/10/2010. Xét các điều kiện về nuôi con, sự ổn định tâm lý của trẻ, hiện 02 con chung đang sống ổn định với nguyên đơn nên giao con Ngô Thị Thanh L và Ngô Thùy L cho nguyên đơn bà Phạm Thị Hương trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, các Điều 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thu H đối với bị đơn ông Ngô Văn H.

1. Về hôn nhân: Nguyên đơn bà Phạm Thu H được ly hôn với bị đơn ông Ngô Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung Ngô Thị Thanh L, sinh ngày 17/12/2005 và Ngô Thùy L, sinh ngày 28/10/2010 cho bà Phạm Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phạm Thu H không yêu cầu ông Ngô Văn H cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở ông Ngô Văn H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có yêu cầu phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Bà Phạm Thu H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2021/0008043, ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mùi